

Số: 521/BC-UBND

Hợp Tiến, ngày 08 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm 2022.

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

6 tháng đầu năm có 01 vụ việc khiếu nại trên địa bàn.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo.

Khiếu nại việc hỗ trợ đền bù chưa thỏa đáng đường giao thông đội 3 xóm Cao Phong của công ty cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Thái Nguyên

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp: 06 lượt; số người được tiếp: 06 người; số vụ việc: 06 vụ việc; số đoàn đông người được tiếp: không có

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung:

+ Khiếu nại: 01.

+ Tố cáo: không có

+ Phản ánh, kiến nghị: 05 đơn.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 06 vụ việc

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): không.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân:

Đơn nhận từ người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính: 00 đơn

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận;

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 01.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: không.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 05 đơn

- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 05 vụ việc.
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 01 vụ việc.
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: không.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 06 đơn.
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: không.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết 02/03 tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 100%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ): không.

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết 00/01 tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 0%;

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: chưa có

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: chưa có

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: chưa có

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ): **không**.

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,....;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm,...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:

Tổng số vụ việc 05 vụ việc nội dung kiến nghị, phản ánh; số vụ việc/nội dung đã giải quyết 05 vụ việc ; tổng hợp một số kết quả cụ thể (nếu có).

4. Bảo vệ người tố cáo: không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật về KNTC luôn được

quan tâm, UBND xã tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về KNTC ở cơ sở.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn đạt được những kết quả nêu trên là do các cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, điều hành; sự phối hợp chặt chẽ, đồng thuận của cả hệ thống chính trị.

- Trong quá trình giải quyết, các cấp, các ngành và người có thẩm quyền giải quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, dân chủ, làm rõ nội dung vụ việc, xem xét đầy đủ các khía cạnh pháp lý và thực tế vụ việc để có biện pháp giải quyết dứt điểm.

- Đảng ủy cũng thường xuyên quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, UBND xã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, HĐND, UBMTTQ và các đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát, các cán bộ chuyên môn có nhiều nỗ lực phối hợp trong công tác thẩm tra, xác minh, từ đó giúp Chủ tịch UBND xã giải quyết các vụ việc kịp thời, đảm bảo khách quan phù hợp với các quy định pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn những tồn tại khó khăn, đó là: Trình độ dân trí trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp. Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật trong thời gian qua có nhiều cố gắng nhưng hiệu quả đạt được chưa cao, việc thiếu hiểu biết về các chủ trương, chính sách đặc biệt là Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Đất đai của nhân dân còn cao.

3. Nguyên nhân

Công tác tiếp công dân, hướng dẫn, giải thích của cán bộ tiếp công dân, công tác xác định ranh giới trong việc giải quyết tranh chấp đất đai còn gặp nhiều khó khăn.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh có khả năng tiếp tục phát sinh trên địa bàn liên quan đến việc giao nhận lại diện tích đất do Công ty lâm nghiệp Thái Nguyên trả ra và việc giải phóng mặt bằng thi công các công trình như nâng cấp Quốc lộ 17 và các dự án khác. Do vậy UBND xã sẽ thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai minh bạch trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các công trình cơ bản nhằm hạn chế những bức xúc của người dân dẫn đến khiếu nại, tố cáo, góp phần thực hiện tốt các công trình xây dựng cơ bản, ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tổ chức có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới được ban hành.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại trụ sở UBND xã để tiếp nhận đơn thư của công dân.

4. Thực hiện rà soát, giải quyết rút điếm các vụ việc phức tạp, kéo dài.

5. Tăng cường công tác đối thoại của Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND với công dân, trú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, kiểm tra tháo gỡ khó khăn trong hòa giải vụ việc ngay từ cơ sở.

6. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo với cấp trên trực tiếp là Thanh tra nhà nước huyện.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Xuất phát từ thực tế nêu trên. UBND xã rất mong sự tiếp tục quan tâm của UBND tỉnh, UBND huyện, Ban tiếp công dân huyện cũng như lãnh đạo các ban ngành của huyện hướng dẫn kịp thời về chuyên môn, nghiệp vụ. Đề nghị HĐND, UBNDTTQ và các tổ chức đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò giám sát trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Có biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời ban hành cơ chế thực hiện các chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến báo cáo để Thanh tra nhà nước huyện Đồng Hỷ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thanh tra NN huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBNDTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VPUBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bản Sinh Thắng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 08/6/2022
(Kèm theo Báo cáo số: 521/BC-UBND ngày 08/6/2022 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết												Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)												
	Tổng số	Tiếp nhận trong kỳ	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu	Giải quyết lần 2	Chấp hành thời hạn giải quyết									
				Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trd)	Đất (m ²)	Tổ chức	Tiền (Trd)	Đất (m ²)	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tổng số người				Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Hủy, sửa QĐ g/q quy định lần đầu	Đúng g/q quy định	Không đúng quy định		
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+. +24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
	1		1	1	0																						
Tổng																											

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = Cột (2) + (3) = Cột (18) thuộc Biểu 01/XLD
- Cột (4) = Cột (23) thuộc Biểu 02/XLD
- Cột (5) = Cột (20) + (21) + (22)+ (23)+ (24)
- Cột (6): Chỉ thống kê các vụ việc rút toàn bộ nội dung; trường hợp không rút toàn bộ thì không thống kê vào cột này
- Từ Cột (7) trở đi là số liệu tổng hợp, phân tích đối với kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại (thống kê tại Cột (5), (6))
- Cột (15): Thống kê số người bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại
- Cột (16): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại (<= Cột 15)
- Cột (18): Thống kê số đối tượng bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại
- Cột (19): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại (<= Cột 18)
- Cột (25): Thống kê số vụ việc chấp hành đúng quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại
- Cột (26): Thống kê số vụ việc chấp hành không đúng quy định về thời gian giải quyết khiếu nại
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 28 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYẾN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 08/6/2022
 (Kèm theo Báo cáo số: 521/BC-UBND ngày 08/6/2022 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng															
				Số vụ việc					Trong đó đoàn đồng người					Số vụ việc					Trong đó đoàn đồng người										
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số đoàn được tiếp	Tiếp nhiều lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số đoàn được tiếp	Tiếp nhiều lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số đoàn được tiếp	Tiếp nhiều lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số đoàn được tiếp	Tiếp nhiều lần đầu	Tiếp nhiều lần						
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	6	6	6	6	6	6	0	0	0	0	0	24	6	6	6	0	0	0			0	0							
Tổng																													

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Đây là Biểu tổng hợp kết quả chung về tiếp công dân qua công tác tiếp dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất của thủ trưởng
- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1) = (4) + (13) + (22) là Tổng số lượt tiếp, gồm số lượt tiếp thường xuyên và số lượt tiếp của thủ trưởng (trục tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (2) = (5) + (14) + (23) là Tổng số người được tiếp, bao gồm tiếp thường xuyên và tiếp của thủ trưởng (trục tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (3) = (6) + (7) + (15) + (16) + (24) + (25): là Tổng số vụ việc tiếp, gồm số vụ việc tiếp thường xuyên và số vụ việc thủ trưởng tiếp (trục tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Vụ việc tiếp nhiều lần là vụ việc tiếp từ hai lần trở lên: các Cột (7), (11), (16), (20), (25), (29)
- Đoàn đồng người là đoàn có từ 5 người trở lên
- Đối với vụ việc tiếp công dân thường xuyên có thủ trưởng tiếp thì chỉ nhập số liệu 1 lần vào mục thủ trưởng tiếp
- Cột (6): Số vụ việc tiếp lần đầu thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, bao gồm cả số vụ việc tiếp lần đầu đối với đoàn đồng người (cột 10).
- Cột (7): Số vụ việc tiếp từ lần thứ hai trở lên thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, bao gồm cả số vụ việc tiếp nhiều lần đối với đoàn đồng người (cột 11).
- Tổng số đoàn đồng người được tiếp = Cột (8) + (17) + (26)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 30 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 08/6/2022
(Kèm theo Báo cáo số: 521/BC-UBND ngày 08/6/2022 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị	Số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong		Thu hồi cho Nhà nước						Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố					
		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Phải thu		Đã thu		Phải trả			Đã trả			Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng công chức, viên chức	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức						
				Số chức phải trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tiền (m ²)	Đất (m ²)	Tiền (m ²)	Đất (m ²)	Số chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)						Tiền (Trđ)	Đất (m ²)				
MS	1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
	0																							
Tổng																								

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột "Đơn vị" để ghi tên các đơn vị trực thuộc
- Cột (1): Số kết luận nội dung tố cáo, xử lý tố cáo phải thực hiện trong kỳ (bao gồm số kết luận, xử lý tố cáo chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số kết luận, xử lý tố cáo ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện)
- Cột (2) Số kết luận nội dung tố cáo, xử lý tố cáo đã thực hiện xong trong kỳ báo cáo
- Cột (19): Thống kê số tổ chức đã xử lý hành chính theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo
- Cột (21): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã xử lý hành chính theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo (<= Cột 20)
- Cột (23): Thống kê số đối tượng đã chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo
- Cột (24): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo kết luận nội dung tố cáo và xử lý tố cáo (<= Cột 23)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 25 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 08/6/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 521/BC-UBND ngày 08/6/2022 của UBND xã Hợp Tiến)

Đơn vị	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đã xử lý trong kỳ			Phân loại vụ việc theo nội dung					Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn				
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số vụ việc đơn	Số vụ việc	Chế độ, Đắt chính sách	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền	Tổng số		Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết		
MS	2	3	5	4	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+ 16=17+...+ 19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24	
	5	0	5	0	0	5	0	5	5	0	5	0	0	5	0	0	0	5	0	0	0	0	
Tổng																							

- Cột (1) = Cột (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)
- Cột (2), (5): Đơn có từ 02 người đứng tên trở lên
- Cột (4): Là số đơn kỳ trước chuyển sang còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (2), (3), VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...
- Cột (7): Là số đơn tiếp nhận trong kỳ còn lại, ngoài số đơn đã xác định được ở cột (5), (6), VD: đơn không rõ danh tính người có đơn,...
- Cột (8) = Cột (9) + (10): Là tổng số đơn kiến nghị, phản ánh đã có kết quả xử lý cuối cùng (nếu tại các cột (20) - (23))
- Cột (11) = Cột (13) ở Biểu 01/XLD
- Cột (12) = Cột (13) + (14) + (15) + (16) = Cột (17) + (18) + (19) = Cột (20) + (21)
- Từ Cột (13) trở đi là số liệu tổng hợp đối với các vụ việc kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý (thống kê tại Cột (12))
- Cột (17): Đã giải quyết và có kết luận, trả lời người kiến nghị, phản ánh
- Cột (18): Đã thực hiện việc thụ lý, giải quyết nhưng chưa có kết luận, trả lời người kiến nghị, phản ánh
- Cột (19): Chưa thực hiện việc thụ lý, giải quyết
- Cột (21) = (22)+ (23)
- Cột (23): Thống kê số vụ việc có văn bản đơn đốc hoặc chuyển đơn từ lần thứ 2 trở lên do chưa nhận được kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 25 (nếu có)